

Bản án số 39/2022/HS-ST

Ngày 20/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lãnh Thị Mai

Bà Quan Hồng Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Hoàng Lão S**, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Sàn K, sinh năm 1964 và bà Hoàng Mùi L, sinh năm 1962; Vợ: Hoàng Mùi N, sinh năm 1999; Con: Không có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10/02/2022 bị Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 01/6/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Hoàng Sành U, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm NC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nông Thị B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ M, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng (Có đơn

xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Bà Hoàng Mùi P, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm NC, xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

Người phiên dịch cho bà Phạm: Ông Triệu Cà T; Nơi cư trú: Xóm PB, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2022 Hoàng Lão S một mình đi bộ sang nhà anh trai ruột là Hoàng Sành U cùng xóm chơi, khi đến thấy cánh cửa ở gầm sàn nhà của Hoàng Sành U không khóa, S mở cửa vào thì thấy có 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 11L1-08950 ở trong gầm sàn nhà. Quan sát xung quanh và trong nhà không có người nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng. S tìm thấy chìa khóa xe ở trong túi treo ở góc nhà, giấy tờ xe để trong một chiếc túi khác ở gần túi có chìa khóa xe. Sau khi lấy được chìa khóa và giấy tờ xe S dắt xe ra ngoài gầm sàn nhà, sau đó nổ máy và điều khiển xe máy đi đến thành phố Cao Bằng. Khoảng 18 giờ cùng ngày S đến thành phố Cao Bằng. Sau đó, S đi vào hiệu cầm đồ CL tại tổ M, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng cầm cố xe máy với bà Nông Thị B với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) đi mua ma túy sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/5/2022 S tiếp tục đến lấy tiền với bà B số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Ngày 02/5/2022 S lại tiếp tục lấy tiền với bà B số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Đến ngày 10/5/2022 S bán xe cho bà B và lấy số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền S nhận từ bà B là 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngày 10/5/2022 S quay về nhà tại xã HG, huyện BL; Khi đi đến khu vực xã ĐP, huyện BL S dùng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) mua ma túy với một người không quen biết về sử dụng. Số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra Yêu cầu định giá tài sản số 07 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 11L1-08950, đã qua sử dụng có giá trị là 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Lão S thừa nhận về hành vi phạm tội của mình theo như mô tả diễn biến hành vi phạm tội tại bản cáo trạng. Bị cáo đã trộm cắp xe máy của bị hại, mang đi cầm cố, bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại ông Hoàng Sành U trình bày: Ông là anh trai ruột của Hoàng Lão S. Khoảng 16 giờ ngày 28/4/2022 ông đi làm về thì phát hiện bị mất chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 11L1-08950 và giấy đăng ký xe mang tên ông. Chiếc xe này do ông mua mới, mua tại thành phố CB từ tháng 12/2017. Sau khi mất xe ông có hỏi những người xung quanh thì bà Hoàng Mùi P có nói là thấy S điều khiển xe của ông từ nhà ông đi ra. Do là anh em ruột nên ông vẫn đợi S mang xe về trả nhưng lâu ngày không thấy S trả xe nên ông đến Công an trình báo. Tại phiên tòa ông yêu cầu được nhận lại xe máy bị mất và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị B trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 28/4/2022 Hoàng Lão S một mình đến cửa hàng cầm đồ của bà với mục đích cầm cố xe máy Honda Wave RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát 11L1-089.50 và mang theo giấy đăng ký xe tên Hoàng Sành U và giấy xác nhận dân sự. S nói đây là xe máy của bố và muốn cầm cố xe máy với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) nên bà đồng ý. Ngày 01/5/2022 S quay lại và có ý muốn lấy thêm tiền cầm cố xe, do xe còn mới, giá trị cao nên bà đưa thêm cho S 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngày 02/5/2022 S quay lại lấy thêm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ngày 10/5/2022 S quay lại và muốn bán xe máy, bà đồng ý và viết giấy mua bán xe với số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và đưa cho S số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Bà không biết xe máy này do S trộm cắp mà có. Bà yêu cầu S trả lại số tiền đã mua xe máy là 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra người làm chứng bà Hoàng Mùi P trình bày: Bà là chị gái ruột của bị cáo S và bị hại Hoàng Sành U. Khoảng 16 giờ ngày 28/4/2022, bà đi làm về thì thấy S điều khiển xe máy của Hoàng Sành U đi thẳng lên đường tỉnh lộ 202. Khi đi S không đeo khẩu trang và không đội mũ bảo hiểm. Khoảng 05 - 06 ngày sau Hoàng Sành U bảo thì bà mới biết là S trộm cắp xe máy vì mọi khi S vẫn thường mượn xe máy của U đi lại.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSBL ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Lão S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Lão S theo như Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà B số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại Sành U:

01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11L1 - 08950 số khung 3029GY111313, số máy JA28B0227055, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 005895 mang tên Hoàng Sành U.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Lão S không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Lão S thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 28/4/2022 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11L1-08950; Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị của xe máy là 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội tại địa phương.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Lão S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Lão S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Lão S sinh ra và lớn lên tại xã HG, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền mua ma túy để sử dụng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ tái phạm chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà B yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự xét thấy yêu cầu này là chính đáng và cần được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11L1-08950 số khung 3029GY111313, số máy JA38B0227055 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 005895 mang tên Hoàng Sành U là của chủ sở hữu hợp pháp ông Hoàng Sành U nên trả lại cho ông Hoàng Sành U.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

[7] Về kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hoàng Lão S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù tính từ ngày 01/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Lão S phải bồi thường cho bà Nông Thị B số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Hoàng Sành U: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11L1-08950 số khung 3029GY111313, số máy JA38B0227055 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 005895 mang tên Hoàng Sành U.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Hoàng Lão S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $12.600.000 \text{ đồng} \times 5\% = 630.000 \text{ đồng}$ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Huy Giáp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HÀ THỊ THANH HẢI NÔNG VĂN NGHIỆP

TÔ THỊ THÙY NGÂN